

	cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2

1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	52
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá	

	thành	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	1
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu	3

	giá tài sản	
6.1	01 đấu giá viên	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4
7.1	Dưới 05 năm	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2



2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4
4.	Tiêu chí khác	
	Tổng	94

Nơi nhận:

- VKSNDKV8;
- Công ty Đấu giá Hợp danh Tiên Phong;
- Công TTĐT THADS tỉnh;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN**Trần Ngọc Trát**

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TÂY NINH

Số: 78./TB-THADSKV8

Mẫu số: D23-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 19 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 101 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;
Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;
Căn cứ công văn số 1727/TCTHADS -NV1 ngày 20/05/2025 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc thực hiện lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án;
Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;
Căn cứ Quyết định số: 22/2024/QĐCNHGT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024; 23/2024/QĐCNHGT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024; 32/2024/QĐCNHGT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024; 35/2024/QĐCNHGT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024; 01/2025/QĐCNHGT-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa (Nay là TAND Khu vực 8 – Tây Ninh);
Căn cứ Quyết định thi hành án số 161/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 11 năm 2024; 159/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 11 năm 2024; 194/QĐ-CCTHADS ngày 24 tháng 12 năm 2024; 209/QĐ-CCTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2024; 459/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Tây Ninh);
Căn cứ quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 02/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Tây Ninh);
Căn cứ kết quả thẩm định giá số Vc 330/2025/330 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn đầu tư và Thẩm định giá LAHA;
Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức Bán đấu giá tài sản số 51/TB-THADS ngày 13 tháng 8 năm 2025 của phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Tây Ninh.
Căn cứ hồ sơ đăng ký tham gia Đấu giá tài sản số 42/ĐK-TP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Công ty Đấu giá Hợp danh Tiên Phong. Địa chỉ: Số 276 Quốc lộ 62, phường Long An, tỉnh Tây Ninh

Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Tây Ninh thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Tiên Phong. Địa chỉ: Số 276 Quốc lộ 62, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.
2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 94
3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có.

Nơi nhận:

- *Trang TTĐT Cục QLTHADS;*
- *Trang TTĐT THADS tỉnh Tây Ninh;*
- *Công ty Đấu giá Hợp danh Tiên Phong;*
- *Lưu: VT, HSTHA.*



CHẤP HÀNH VIÊN

Trần Ngọc Trát